TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2020/DS-ST Ngày: 09-6-2020 V/v "tranh chấp tiền hụi".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc *"Tranh chấp tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 72/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1967 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C , xã T , huyện P , tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Bông Thành V, sinh năm 1974 (vắng mặt).

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C , xã T , huyện P , tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày: Vào ngày 02 tháng 6 năm 2017 (âl), ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N làm chủ của loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có tổng cộng 48 chân, hụi mỗi tháng khui 01 lần, vào ngày 02 hàng tháng. Ông có

tham gia một chân hụi, đến khui hụi lần thứ 25 ông V và bà N tuyên bố đình hụi, các lần đóng hụi ông không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền. Ông đã đóng hụi được 25 lần nếu ông hốt hụi ông sẽ được nhận 25.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V và bà N trả cho ông số tiền nợ hụi là 25.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2019 bị đơn bà Hồ Thị N trình bày: Bà thừa nhận bà có làm chủ hụi và ông Trần Văn L có tham gia chơi hụi đúng như ông L trình bày, bà còn nợ ông L số tiền 25.000.000đ, việc làm chủ hụi là bà tự làm không liên quan đến ông V chồng bà. Bà đồng ý trả cho ông L số tiền 25.000.000 đồng.

- Đối với ông Bông Thành V đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông V vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L. Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả số tiền 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp tiền hụi"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bông Thành V là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bông Thành V.

[3] Xét thấy việc ông Trần Văn L có tham gia chơi hụi do bà Hồ Thị N làm chủ là có thật, việc này bà N đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa. Ông L cho rằng có tham gia chơi một chân hụi loại hụi 1.000.000 đồng, ông L đã đóng được 25 kỳ hụi, trong quá trình đóng hụi ông không nhớ cụ thể mỗi kỳ đóng bao nhiêu tiền, do bà N tuyên bố đình hụi nên ông yêu cầu bà N trả số tiền 25.000.000 đồng. Xét thấy việc bà N có nợ tiền hụi ông L số tiền 25.000.000 đồng là có thật thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân và tại phiên tòa bà N thừa nhận có thiếu tiền hụi ông L số tiền 25.000.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông L. Do đó, ông L yêu cầu bà N trả số tiền 25.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà nguyệt cho rằng việc bà làm chủ hụi không liên quan đến ông V nên ông V không có nghĩa vụ trả nợ cho ông L. Xét thấy, việc bà N làm chủ hụi trong thời gian dài ông V biết nhưng không có ý kiến phản đối việc bà N làm chủ hụi; giữa ông V và bà N không có văn bản thỏa thuận việc bà N làm chủ hụi là giao dịch

riêng của vợ chồng. Tại phiên tòa bà N thừa nhận tiền hoa hồng từ việc làm chủ hụi để sử dụng chung trong gia đình và Nguyệt nợ ông L phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N với ông V. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L về việc yêu cầu ông V và bà N trả số tiền 25.000.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của ông L được chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí, ông L đã nộp tạm ứng án phí 625.000 đồng được nhận lại. Ông V, bà N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Trần Văn L. Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn L số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn L không phải chịu án phí, ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019499 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông L được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Bông Thành V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều